

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HS-ST
Ngày: 15-11-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp

Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Chừu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ VŨ VĂN Đ (Tên gọi khác: Lù (Nù)), sinh ngày 10/5/1984 tại Đồng Nai.

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ hồ

Trình độ học vấn: 8/12

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Vũ Đức L, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1960.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ con.

Tiền án: Có 01 tiền án.

- Ngày 29/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2008 (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2011 tại Trại giam Đại Bình.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2/ NGUYỄN MINH H (Tên gọi khác: Tuấn), sinh ngày 13/6/ 1993 tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Bảo vệ Học vấn: 7/12

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1967.

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 2 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại: Chị Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Vũ Đức L, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp B, xã BS, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/7/2017, chị Trần Thị Thúy H1 điều khiển xe mô tô biển số 60B1-925.17 đến quán Ốc Ngon (địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) để ăn tối cùng gia đình. Trong lúc gửi xe, chị H1 có mở yên xe lên để lấy tiền trong ngăn chứa đồ thì Nguyễn Minh H là nhân viên giữ xe của quán nhìn thấy. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Vũ Văn Đ (bạn của H) đến gặp H để hỏi mượn tiền, trong lúc ngồi nói chuyện thì H có nói với Đ về việc thấy chị H1 lấy tiền trong cốp xe. Đ nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị H1 nên nói H đi lại đứng cạnh xe để che chắn và cảnh giới. H đồng ý và đi lại giả vờ ngồi hờ lên yên xe rồi đưa tay ra phía sau kéo yên xe lên để Đ lấy trong cốp xe của chị H1 01 bọc nylon màu vàng bên trong có số tiền 16.390.000đ đem về nhà cất giấu. Đến 21 giờ cùng ngày, chị H1 phát hiện mất tài sản nên đã đến Công an xã H trình báo. Công an xã H đã làm việc với Đ và H, qua đấu tranh Đ và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại vật chứng là số tiền 16.390.000đ.

Ngày 12/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Văn Đ và Nguyễn Minh H để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại số tiền 16.390.000đ cho chị Trần Thị Thúy H1. Chị H đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 143/CT/VKS-HS ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Vũ Văn Đ và Nguyễn Minh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 đến 08 tháng tù. *Về biện pháp tư pháp*: Đã giải quyết xong nên không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn Đ và Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 05/7/2017 tại quán “Ốc ngon” thuộc ấp T, xã H, huyện T, các bị cáo Đ và H đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 16.390.000đ trong cốp xe mô tô biển số 60B1-925.17 của chị Trần Thị Thúy H1. Khi bị cáo H nói cho bị cáo Đ biết trong cốp xe có tiền, các bị cáo đã thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đi lại đứng cạnh xe để che chắn, cảnh giới và đưa tay ra phía sau kéo yên xe lên, bị cáo Đ dùng tay lấy trong cốp xe 01 bọc nylon màu vàng bên trong có số tiền nói trên rồi đem về nhà cất giấu. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức để biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn: Bị cáo Vũ Văn Đ là người chủ động khởi xướng rủ rê, lôi kéo, đồng thời là người thực hành tích cực và mang tài sản đi cất giấu. Bị cáo Nguyễn Minh H là đồng phạm giúp sức, đồng ý tham gia trộm cắp tài sản, cảnh giới và dùng tay nâng yên xe lên giúp cho bị cáo Đ lấy tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Đ là đối tượng có nhân thân xấu, đã có tiền án và lần phạm tội này là tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ được xem

xét cho các bị cáo như phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo H còn được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người tàn tật, có nhân thân tốt và hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết giam giữ bị cáo H mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về các biện pháp tư pháp: Chị Trần Thị Thúy H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60V3 – 6926 mà bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội là của ông Vũ Đức L (cha bị cáo). Ông L cho bị cáo Đ mượn xe và không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xe mô tô này có nguồn gốc mua lại của anh Nguyễn Quốc T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh và các biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 tháng đến 08 tháng tù là nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Vũ Văn Đ và **Nguyễn Minh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ 10 (mười) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 15/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung